BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/QĐ-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Quy định tạm thời về ngoại ngữ - tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ từ khóa 14 tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25 tháng 08 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 618/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo hệ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xây dựng và điều chỉnh chuẩn đầu ra đối với sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 159/2020/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15 tháng 05 năm 2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Ngoại ngữ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy định tạm thời về ngoại ngữ - tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ từ khóa 14 tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp"

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị có liên quan, giảng viên và sinh viên trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Khoa Ngoại ngữ;
- Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học;
- Phòng Đào tạo; Phòng KT&ĐBCL; TT-PC
- Lưu: Văn thư, Đào tạo

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Hoàng Long

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về ngoại ngữ - tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ từ khóa 14 tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

(Ban hành theo Quyết định số 65 /QĐ-ĐHKTKTCN ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Văn bản này quy định về: Chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra tiếng Anh; Chương trình tiếng Anh toàn khóa; đánh giá học phần tiếng Anh; Xét học vượt và quy đổi điểm các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo.
2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng cho sinh viên hệ đại học không chuyên ngữ từ năm học 2020 - 2021 (K14) trở về sau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. TOEIC Online Placement Test: Bài thi TOEIC trực tuyến được tổ chức thi 3 lần/ 1 khóa học. (không có phiếu điểm).
   a) Lần thi thứ 1: dùng để xếp lớp đầu vào và xếp học vượt các học phần tiếng Anh.
   b) Lần thi thứ 2: dùng để đánh giá mức tiến bộ của sinh viên và dùng để đánh giá thi hết học phần tiếng Anh 2.
   c) Lần thi thứ 3: dùng để đánh giá mức tiến bộ của sinh viên và dùng để đánh giá thi hết học phần tiếng Anh 3.
2. Chuẩn đầu vào tiếng Anh: là điều kiện để sinh viên được xếp học các học phần tiếng Anh bắt buộc trong chương trình đào tạo.
3. Chuẩn đầu ra tiếng Anh: là điều kiện bắt buộc sinh viên phải đạt được để đủ điều kiện xét tốt nghiệp.
4. Thời hạn của tất cả các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế là 24 tháng kể từ ngày cấp.

Điều 3. Chương trình tiếng Anh toàn khóa

1. Chương trình tiếng Anh toàn khóa dành cho sinh viên không chuyên ngữ gồm:
   a) Các học phần tiếng Anh bắt buộc gồm tiếng Anh 1, 2, 3, 4: là các học phần nằm trong chương trình đào tạo và có tính điểm trung bình tích lũy, được tổ chức giảng dạy theo kế hoạch từng năm học và kế hoạch toàn khóa.
   b) Các học phần Tiếng Anh tự chọn gồm:
   Tiếng Anh tăng cường đầu vào TOEIC: giúp sinh viên nâng cao năng lực tiếng Anh đầu vào, được tổ chức cho sinh viên không đạt yêu cầu về chuẩn đầu vào; Và Tiếng Anh 5, 6, 7, 8: giúp sinh viên nâng cao năng lực tiếng Anh và xếp lớp học vượt.
   Xem chi tiết chương trình tiếng Anh toàn khóa tại phụ lục 1
2. Quy định về thời hạn cần đạt các học phần tiếng Anh trong chương trình.

a) Chuẩn đầu vào tiếng Anh phải đạt được sau khi kết thúc học kỳ 3/8 của khóa học;
b) Học phần Tiếng Anh 1 phải đạt được sau khi kết thúc học kỳ 4/8 của khóa học;
c) Học phần Tiếng Anh 2 phải đạt được sau khi kết thúc học kỳ 5/8 của khóa học;
d) Học phần Tiếng Anh 3 phải đạt được sau khi kết thúc học kỳ 6/8 của khóa học.

3. Sinh viên chưa đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh có thể thực hiện theo các cách thức sau:
   a) Tự học và đăng ký thi TOEIC quốc tế tại Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học của trường hoặc tại IIG Việt Nam.
   b) Đăng ký các học phần tiếng Anh tự chọn tương ứng sau đó đăng ký dự thi thi TOEIC quốc tế tại Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học của trường hoặc tại IIG Việt Nam

Điều 4. Chuẩn đầu vào tiếng Anh

1. Trong học kỳ 1/8 của khóa học, Nhà trường phối hợp với IIG tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ đầu vào tiếng Anh cho sinh viên mới nhập học bằng bài thi TOEIC Online Placement Test - **lần thi thứ nhất.**
2. Kết quả kiểm tra đánh giá trình độ đầu vào tiếng Anh được sử dụng làm căn cứ để phân loại, sắp xếp các lớp học phần và xếp lớp học vượt (*xem tại phụ lục 2*).
3. Những trường hợp được công nhận đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh:
   a) Sinh viên có điểm TOEIC Online Placement Test đạt 200 điểm trở lên.
   b) Sinh viên có các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế theo quy định tại Phụ lục 4a
   c) Sinh viên có bằng cử nhân ngành ngôn ngữ Anh
   d) Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.
4. Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học lập danh sách sinh viên dự kiểm tra và phối hợp với IIG Việt Nam, Khoa Công nghệ thông tin tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ đầu vào tiếng Anh.
5. IIG Việt Nam có trách nhiệm cung cấp kết quả thi về trường thông qua Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học, để chuyển đến Khoa Ngoại ngữ, phòng Khảo thí & ĐBCL để cập nhật điểm vào phần mềm. Phòng Đào tạo căn cứ vào kết quả đã được cập nhật để xếp lớp.
6. Khoa Ngoại ngữ xây dựng thang điểm TOEIC để xếp lớp.

Điều 5: Chuẩn đầu ra tiếng Anh

1. Đánh giá chuẩn đầu ra: Sinh viên được đánh giá bằng bài thi TOEIC quốc tế do nhà trường phối hợp với IIG Việt Nam tổ chức. Dự kiến tổ chức từ học kỳ 6/8 của khóa học. Chứng chỉ TOEIC quốc tế do IIG Việt Nam cấp.
2. Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh nếu đạt một trong các yêu cầu sau:
   a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh.
   b) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt mức tương đương Bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Phụ lục số 2.1, Quyết định số 159/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, trích đăng tại phụ lục 4b của quy định này).

c) Riêng đối với chứng chỉ TOEIC quốc tế sinh viên khóa 14 chỉ cần đạt 400 điểm trở lên.
d) Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 6. Đánh giá các học phần tiếng Anh trong chương trình

1. Đánh giá các học phần tiếng Anh: theo quy định chung của trường và được xác định trong đề cương chi tiết từng học phần. Riêng đối với:
   a) Điểm thi hết học phần Tiếng Anh 2: được xác định bằng kết quả bài thi TOEIC Online Placement Test – **Lần thi thứ 2** (thang điểm quy đổi – Xem tại Phụ lục 3).
   b) Điểm thi hết học phần Tiếng Anh 3: được xác định bằng kết quả bài thi TOEIC Online Placement Test – **Lần thi thứ 3** (thang điểm quy đổi – Xem tại Phụ lục 3).
   c) Khoa Ngoại ngữ xây dựng bảng điểm quy đổi điểm TOEIC Online Placement Test lần 2, lần 3 sang điểm thi hết học phần và đánh giá kết quả thi lại, học lại học phần Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3 theo quy định của trường.
   d) Phòng Đào tạo thực hiện chuyển đổi điểm TOEIC Online Placement Test lần 2, lần 3 sang thang điểm 10 và chuyển Phòng Khảo thí và ĐBCL để nhập điểm thi học phần Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3 cho sinh viên trên phần mềm.
2. Các lần thi Online Placement Test sinh viên phải đóng lệ phí theo quy định của IIG Việt Nam thông qua Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học.

Điều 7. Xét quy đổi điểm, học vượt các học phần tiếng Anh

1. Trường hợp quy đổi điểm, học vượt không phải làm đơn: là trường hợp được quy định tại điểm c) mục 1 phụ lục 2.
2. Các trường hợp xét quy đổi điểm, học vượt phải làm đơn:
   a) Sinh viên có các loại **chứng chỉ tiếng Anh quốc tế** còn thời hạn được xét theo thang điểm ở phụ lục 4a, thực hiện các bước theo quy trình xem tại phụ lục 5 và làm đơn theo mẫu ở phụ lục 6a và 6b.
   b) Phòng Khảo thí & ĐBCL căn cứ vào điểm học phần quy đổi (phụ lục 4a) nhập điểm các học phần tiếng Anh tương đương cho sinh viên.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc tổ chức, dạy học các học phần tiếng Anh

1. Các Phòng, Trung tâm, Khoa và Cố vấn học tập phổ biến rộng rãi quy định này đến sinh viên.
2. Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học là đầu mối trong việc tổ chức các kỳ thi TOEIC, lập kế hoạch tổ chức thi, chuẩn bị các thủ tục, văn bản có liên quan đến việc tổ chức thi. Hỗ trợ IIG Việt Nam trong quá trình chuẩn bị và thực hiện kỳ thi. Phối hợp cùng IIG Việt Nam đảm bảo tính an toàn và nghiêm túc của kỳ thi theo đúng quy trình thi của Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS). Quản lý hồ sơ đăng ký, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tiếng Anh tự chọn.
3. Khoa Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm chuẩn bị phòng thi, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật đề ra theo yêu cầu của IIG Việt Nam, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về kỹ thuật và nhân sự phục vụ buổi thi theo đúng quy định như: Phòng Hội đồng, phòng thi trang bị máy tính có kết nối Internet, tai nghe, đảm bảo phòng thi đạt chuẩn (thông qua sự kiểm tra của cán bộ IIG Việt Nam).

4. Khoa Ngoại ngữ xây dựng chương trình, đề cương chi tiết, phân công giảng viên giảng dạy cho từng học phần tiếng Anh theo kế hoạch.
5. Phòng Đào tạo, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Khảo thí và ĐBCL và các đơn vị có liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp trong công tác tổ chức, giảng dạy các học phần tiếng Anh.

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Mọi hành vi vi phạm quy chế đào tạo và quy chế thi, kiểm tra, miễn học, miễn thi tiếng Anh đều bị xử lý theo quy chế của Nhà trường và quy định của pháp luật hiện hành.
2. Sinh viên kê khai các thông tin không đúng hoặc làm giả các loại giấy tờ thì tùy theo mức độ sẽ bị đình chỉ học tập 1 năm, buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Sinh viên vi phạm quy định về thời hạn đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3, sẽ bị xử lý như sau:
   a) Sau học kỳ 3/8 của khóa học, sinh viên chưa đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh sẽ bị khiển trách;
   b) Sau học kỳ 4/8 của khóa học, sinh viên chưa đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh sẽ bị cảnh báo về kết quả học tập lần thứ 1;
   c) Sau học kỳ 5/8 của khóa học, sinh viên chưa đạt chuẩn đầu vào tiếng Anh sẽ bị buộc tạm dừng kế hoạch học tập chuyên môn để trả nợ các học phần không đạt trong chương trình đào tạo và hoàn thành yêu cầu về chương trình tiếng Anh để đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Quy định áp dụng đối với sinh viên từ khóa 14 tuyển sinh năm 2020 trở về sau.
2. Các nội dung liên quan đến tổ chức dạy và học các học phần tiếng Anh mà văn bản này không quy định thì thực hiện theo Quyết định số 686/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 10/10/2018 của Hiệu trưởng trường ĐHKTKTCN ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.
3. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy định này do Hiệu trưởng quyết định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân báo cáo bằng văn bản đề xuất với Ban Giám hiệu thông qua các đơn vị chức năng để Nhà trường kịp thời giải trình, sửa đổi, bổ sung nội dung cho đúng quy định và phù hợp với thực tế./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Hoàng Long

PHỤ LỤC 1: CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TOÀN KHÓA

(*Dành cho hệ Đại học áp dụng từ Khóa 14*)

STT	Tên học phần	Tên HP viết tắt	Số tín chỉ	Điểm đầu ra TOEIC Online	Ghi chú
1	Tiếng Anh tăng cường đầu vào TOEIC	TADV TOEIC	3	200	Học phần tự chọn dành cho sinh viên có điểm TOEIC online dưới 200
2	Tiếng Anh 1	TA1	4	275	Học phần bắt buộc dành cho sinh viên có điểm TOEIC online từ 200-270
3	Tiếng Anh 2	TA2	4	350	Học phần bắt buộc dành cho sinh viên có điểm TOEIC online từ 275-345
4	Tiếng Anh 3	TA3	4	425	Học phần bắt buộc dành cho sinh viên có điểm TOEIC online từ 350-420
5	Tiếng Anh 4	TA4	4	500	Học phần bắt buộc dành cho sinh viên có điểm TOEIC online từ 425-495
6	Tiếng Anh 5	TA5	4		Học phần tự chọn dành cho sinh viên đạt từ 500 điểm TOEIC online trở lên.
7	Tiếng Anh 6	TA6	4		Học phần tự chọn Điều kiện tiên quyết: Đạt học phần tiếng Anh 5
8	Tiếng Anh 7	TA7	4		Học phần tự chọn Điều kiện tiên quyết: Đạt học phần tiếng Anh 6
9	Tiếng Anh 8	TA8	4		Học phần tự chọn Điều kiện tiên quyết: Đạt học phần tiếng Anh 7

PHỤ LỤC 2: XẾP LỚP HỌC PHẦN TIẾNG ANH

1. Xếp lớp theo điểm bài thi TOEIC Online Placement Test

a) Đối với sinh viên có điểm dưới 200:

Học phần được xếp: Tiếng Anh tăng cường đầu vào TOEIC *(là học phần tự chọn).*

+ Sinh viên đạt học phần, được học tiếp lên học phần tiếng Anh 1.

+ Sinh viên không đăng ký học Tiếng Anh tăng cường đầu vào TOEIC, sinh viên có thể tự học và mang chứng chỉ quốc tế về để được xếp lớp, xác định quy đổi điểm học phần (xem phụ lục 4a).

Yêu cầu đối với các SV đăng ký học học phần Tiếng Anh tăng cường đầu vào TOEIC: ***thực hiện theo thông báo theo từng học kỳ.***

b) Đối với sinh viên có điểm từ 200 - 270:

Sinh viên được xếp học học phần Tiếng Anh 1 và đóng học phí theo quy định.

c) Đối với sinh viên từ 275 điểm trở lên:

- Sinh viên được xếp học vượt. Các học phần học vượt là các học phần học trước tiến độ theo kế hoạch chung hoặc học phần tự chọn *(xem phụ lục 1)*, dùng để xét miễn, quy đổi điểm, xét tiếp tục điều kiện học vượt trong học kỳ kế tiếp đối với các học phần tiếp theo trong chương trình.
- Ở học kỳ 2/8, tất cả sinh viên học vượt được quy đổi điểm học phần tiếng Anh 1 như sau:

TT	Điểm Test TOEIC	Học phần (HP)	Học phần xét miễn	Học phần học vượt	Điểm quy đổi HP Tiếng Anh 1
1	275 – 345	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	7
2	350 – 420	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 3	8
3	425 – 495	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 4	9
4	Từ 500 trở lên	Tiếng Anh 5	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 5	10

- Nếu sinh viên đạt các HP học vượt thì được xếp học vượt lên học phần tiếp theo ở học kỳ sau.
- Nếu không đạt HP học vượt thì học lại học phần đó.
- Sinh viên đạt học phần tiếng Anh 5 sẽ được xếp học tiếp lên Tiếng Anh 6 ở học kỳ tiếp theo.
- Sau khi sinh viên đạt học phần Tiếng Anh 6 xếp học tiếp lên Tiếng Anh 7 và đạt Tiếng Anh 7 sẽ xếp học tiếp lên Tiếng Anh 8.
- Xác định kết quả học tập đối với các học phần học vượt.

TT	Học phần học vượt so với kế hoạch chung	Điểm đối với học phần được miễn (nếu đạt đối với học phần học vượt)
1	Học vượt so với tiến độ chung 1 học phần	7
2	Học vượt so với tiến độ chung 2 học phần	8
3	Học vượt so với tiến độ chung 3 học phần	9
4	Học vượt so với tiến độ chung 4 học phần	10

- Trường hợp sinh viên học vượt có kết quả học phần học vượt cao hơn mức điểm quy đổi thì sinh viên được công nhận theo điểm đã đạt được của học phần học vượt.
- Sinh viên học vượt chỉ đóng học phí học phần tiếng Anh được quy đổi tại học kỳ đó. Học phần học vượt KHÔNG phải đóng học phí.
- Sinh viên được xếp học vượt nếu không học phải làm đơn đề nghị hủy học phần học vượt theo mẫu tại phụ lục 6a. Quy trình thực hiện theo thông báo của từng học kỳ.

2. Xếp lớp theo chứng chỉ quốc tế và quy đổi điểm học phần *(xem phụ lục 4a)*

3. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

PHỤ LỤC 3:

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM TOEIC ONLINE PLACEMENT TEST SANG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Điểm TOEIC Online Placement Test	**Điểm quy đổi sang điểm thi hết HP**	
	Tiếng Anh 2	**Tiếng Anh 3**
500 (trở lên)	10	10
475	10	9
450	10	8
425	10	7
400	9	6
375	8	5
350	7	4
325	6	3
300	5	2
275	4	1
250	3	0
225	2	0
200	1	0
175	0	0
150	0	0
125	0	0
Dưới 125	0	0

PHỤ LỤC 4a: QUY ĐỔI ĐIỂM CÁC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ TIẾNG ANH ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ

TT	TOEIC Online Placement Test[1] (990)	Điểm TOEIC Quốc tế Test[1] (990)	Điểm TOEFL iBT[2] (120)	TOEFL ITP (677)	Điểm IELTS[3] (9.0)	Điểm Cambridge English (230)	Thang điểm học phần quy đổi			
							Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4
1		900 945	120 110	650-677	9.0 8.0	200 – 230 CPE	10	10	10	10
2	990 950	940 850	109 94	590-649	7.5 7.0	180 – dưới 200 CAE	10	10	10	10
3	875	845 650	93 50	550-589	6.5 6.0	160 – dưới 180 FCE	10	10	10	10
4	800	600	46	500	5.5	160	10	10	10	10
5	725	550	41	480	5.0	150 – PET	10	10	10	10
6	650	500	36	460	4.5	145 – PET	10	10	10	9
7	575	450	31	450	4.5	140 – PET	10	10	9	8

TT	TOEIC Online Placement Test[1] (990)	Điểm TOEIC Quốc tế Test[1] (990)	Điểm TOEFL iBT[2] (120)	TOEFL ITP (677)	Điểm IELTS[3] (9.0)	Điểm Cambridge English (230)	Thang điểm học phần quy đổi			
							Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4
8	500	400	30	425	4	x	10	9	8	7
9	425	350	30	400	4	x	9	8	7	x
10	350	300	30	380	4	x	8	7	x	x
11	275	250	30	360	4	x	7	x	x	x

Ghi chú:

[1] **TOEIC**: Test of English for International Communication.

[2] **TOEFL**: Test of English as a Foreign Language.

[3] **IELTS**: International English Language Testing Service.

Phụ lục 4b

TRÍCH PHỤ LỤC 2.1

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC
DÙNG CHO VIỆT NAM
(Áp dụng cho các ngành đào tạo không bao gồm ngành Ngôn ngữ Anh)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 159*/QĐ-ĐHKTKTCN, ngày 15 tháng 5 năm 2020*
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Khung NLNNVN	**Khung Tham chiếu Châu Âu**	**IELTS [(1)] (9.0)**	**TOEFL[(2)] iBT (120)**	**TOEIC[(3)] Nghe-Đọc (990)**	**Cambridge English[(4)] (Pass)**
3/6	B1	4.5	31	450	PET

[(1)] **IELTS**: International English Language Testing Service.
[(2)] **TOEFL**: Test of English as a Foreign Language.
[(3)] **TOEIC**: Test of English for International Communication.
Pass: Đạt
(Các điểm số trên là điểm tối thiểu cần đạt được).

PHỤ LỤC 5:

QUY TRÌNH

Xét miễn thi kiểm tra tiếng Anh đầu vào, đầu ra, quy đổi điểm học phần tiếng Anh đối với các trường hợp phải làm đơn đề nghị

1. Điều kiện xét:

a) Sinh viên có các loại chứng chỉ ngoại ngữ còn thời hạn đượt xét theo thang điểm ở phụ lục 4a.

b) Sinh viên có bằng cử nhân ngành ngôn ngữ Anh trở lên được xét miễn kiểm tra tiếng Anh đầu vào và được quy đổi điểm 10 tất cả các học phần tiếng Anh bắt buộc trong chương trình và được miễn thi chuẩn đầu ra.

c) Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6 trở lên theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục được Bộ GD-ĐT cấp phép chỉ được dùng để xét đạt chuẩn đầu ra. Không dùng để xét quy đổi điểm học phần.

d) Sinh viên phải đóng học phí đối với các học phần tiếng Anh bắt buộc, kể cả các trường hợp được miễn học, miễn thi.

e) Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định

2. Quy trình xét

Bước 1. Sinh viên đủ điều kiện làm đơn đề nghị theo mẫu ở phụ lục 6a hoặc 6b kèm theo bản phô tô văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh (không cần công chứng) nộp về bộ phận một cửa – Phòng Công tác sinh viên là đầu mối tiếp nhận đề nghị. Thời điểm nộp đơn: Xem thông báo trên trang https://sinhvien.uneti.edu.vn. **Mỗi lần đăng ký học phần chỉ được xét quy đổi 1 học phần.**

Bước 2. Phòng Khảo thí & ĐBCL gửi công văn đề nghị đến đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ kiểm tra tính xác thực của chứng chỉ, văn bằng sinh viên đã nộp.

Bước 3. Phòng Khảo thí & ĐBCL trình Hội đồng xét miễn và quy đổi điểm tiếng Anh cho sinh viên.

Bước 4. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận điểm quy đổi tiếng Anh cho sinh viên.

Bước 5. Thông báo kết quả cho sinh viên trên Cổng thông tin điện tử dành cho sinh viên của Trường.

Bước 6. Phòng Khảo thí & ĐBCL nhập điểm quy đổi tương đương các học phần tiếng Anh cho sinh viên.

Phụ lục 6a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v: Xác nhận hủy học phần tiếng Anh

***Kính gửi*: - Ban Giám hiệu Trường Đại học KT – KT Công nghiệp**
- Phòng Đào tạo, Khoa Ngoại ngữ

Họ và tên: ..... Mã SV: .....
Ngày sinh: ..... Lớp: .....
Sau khi nhận được danh sách xếp lớp học phần em có nguyện vọng như sau:

Học phần được xếp lớp	**Xác nhận học phần muốn hủy**	**Lý do**
.....	.....x.....	.....

Kính mong Phòng Đào tạo, Khoa Ngoại ngữ đáp ứng nguyện vọng trên của em.
Em xin trân trọng cảm ơn.

Xác nhận của người nhận đơn *....., ngày …… tháng ….. năm ……*
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

MIỄN KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO, ĐẦU RA & QUY ĐỔI ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học KT - KT Công nghiệp
- Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí & ĐBCL, Khoa Ngoại ngữ

Họ và tên: ..... Mã SV: .....
Ngày sinh: ..... Lớp: .....

Căn cứ quy định Nhà trường, em nhận thấy mình đủ điều kiện để được xét:

- □ Miễn kiểm tra tiếng Anh đầu vào
- □ Miễn kiểm tra tiếng Anh đầu ra
- □ Quy đổi điểm học phần Tiếng Anh: .....

Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

TT	Tên văn bằng, chứng chỉ	Năm cấp	Nơi cấp	Xếp loại / Kết quả	Ghi chú
1					
2					

Em xin cam đoan các thông tin trên là hoàn toàn chính xác, nếu sai sẽ chịu hình thức kỷ luật trước Nhà trường.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Xác nhận của người nhận đơn

....., ngày …… tháng ….. năm ……

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)